

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **116/2020/DS-PT**

Ngày: 10 – 6 – 2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
bảo hiểm*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thu Hương

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Đinh Thị Tuyết.

2. Ông Trần Duy Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Linh Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/DS-PT ngày 12/02/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2019/DSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107a/2020/QĐ-XXPT ngày 13/4/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Phan Việt H.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Krông B, H. Krông P, Đắk Lắk. Vắng mặt.

**\* Bị đơn:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BĐ

Địa chỉ: Tòa nhà số A, P. LH, Quận Ba Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân Th – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 630/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 22/11/2019): Ông Nguyễn Quốc B – Chức vụ: Trưởng phòng giám định – Có mặt

Địa chỉ: đường Trần Khánh D, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V (tên viết tắt là E)

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà V, số 72 Lê Thánh T, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Giám đốc Phòng giao dịch E, chợ B (Giấy ủy quyền ngày 03/9/2019)  
– Có mặt

Địa chỉ: Ki ốt C21, chợ B, Tp. B, Đắk Lắk.

2. Doanh nghiệp tư nhân MH

Đại diện theo pháp luật: Bà Đậu Thị Thu Tr

Địa chỉ: 259 Hoàng D, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Công ty TNHH TMDV KT

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Ngọc Lan Th – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Trần Bình Tr, Tp. B, Đắk Lắk (Vắng mặt)

4. Ông Trương Hữu L.

Địa chỉ: TDP Thành C, TT. Ea P, huyện Cư M', tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

5. Ông Đậu Tiến Tr.

Địa chỉ: đường Trần Bình Tr, P. Thành C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

6. Bà Phan Thị Thanh H

Địa chỉ: Thôn 4, xã Krông B, H. Krông P, Đắk Lắk (vắng mặt).

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Việt H và bà Phan Thị Thanh H:** ông Võ Đình S, địa chỉ: 170 đường Săm B, phường Ea T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Việt H trình bày:**

Theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 065/HD9-KD2/XO/2015 ngày 19/5/2015 giữa tôi và Công ty Bảo hiểm BD TN (gọi tắt là PTI TN) thì PTI TN có nhận bảo hiểm xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, tải trọng hàng hóa 9950kg/02 chỗ ngồi, sản xuất năm 2014, BKS 47C-066.48, thuộc quyền sở hữu của tôi với giá trị tham gia bảo hiểm là 900.000.000 đồng. Cùng ngày 19/5/2015, tôi đã đóng toàn bộ phí bảo hiểm là 12.600.000 đồng và đã được PTI TN cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số TN150062221. Hợp đồng này có hiệu lực và thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ 09 giờ ngày 19/5/2015 đến 09 giờ ngày 19/5/2016.

Chiếc xe này được tôi thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu V - Chi nhánh B – Phòng giao dịch chợ B (gọi tắt là E), nên tại Điều 5 của Hợp đồng số 065 có thỏa thuận: Nếu xe xảy ra tổn thất nhỏ hơn 5% số tiền bảo hiểm thì tôi sẽ là người thụ hưởng và PTI có trách nhiệm thanh toán số tiền bồi thường cho tôi. Nếu xe xảy ra tổn thất lớn hơn 5% số tiền bảo hiểm hoặc tổn thất toàn bộ thì người thụ hưởng là E.

Điều kiện bảo hiểm ghi trong hợp đồng là “Quy tắc bảo hiểm tự nguyện ban hành kèm theo quyết định số 82/2015/QĐ-PTI ngày 18/3/2015 của Tổng giám

độc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ”. Tuy nhiên, khi ký Hợp đồng bảo hiểm, phía PTI có cung cấp cho tôi quy tắc bảo hiểm này nhưng không giải thích rõ ràng, cụ thể những điểm loại trừ chung trong các trường hợp PTI không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tổn thất khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 01/12/2015, tôi điều khiển chiếc xe nói trên, chở 10 tấn gạo lưu thông từ B đi Đắk Nông, khi đến km 862 Quốc lộ 14 thuộc địa phận Thôn 2, xã Đắk W, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông thì xảy ra tai nạn với xe ô tô tải do ông Trương Hữu L điều khiển. Hậu quả là tôi bị thương nặng, xe của tôi bị hư hỏng nặng, hàng hóa trên xe bị rơi vãi, mất 14 tấn gạo.

Sau khi tai nạn xảy ra, bản thân tôi phải nhập viện để điều trị trong một thời gian dài (khoảng 01 tháng). Trong quá trình tôi nằm viện điều trị và giải quyết hậu quả vụ tai nạn, anh Trương Hữu L là tài xế lái xe gây ra tai nạn cho tôi và đại diện của Doanh nghiệp tư nhân MH là anh Đậu Tiến Tr (chủ phương tiện gây tai nạn) đã tự nguyện hỗ trợ tôi một khoản tiền để khắc phục hậu quả vụ tai nạn với mục đích để các cơ quan tố tụng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tài xế Trương Hữu L. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiệt hại do tai nạn xảy ra quá lớn, bản thân tôi cần tiền để trang trải viện phí và bồi thường thiệt hại số hàng hóa trên xe cho chủ hàng, đồng thời muốn anh L được hưởng mức án nhẹ nhất nên tôi đã đồng ý nhận tiền hỗ trợ từ anh L và anh Tr. Việc tôi viết giấy xác nhận đã nhận tiền của anh L và anh Tr đồng thời cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm chỉ nhằm mục đích để anh L được hưởng khoan hồng của pháp luật chứ không nhằm mục đích từ bỏ việc được thụ hưởng bảo hiểm của tôi.

Sau khi xảy ra tai nạn, giữa tôi và PTI thống nhất sẽ đưa xe về gara của Công ty TNHH CN ô tô Đắk Lắk để thực hiện việc sửa chữa. Sau khi kiểm tra, Công ty TNHH CN ô tô Đắk Lắk đã lập bảng báo giá, theo bảng báo giá ngày 28/7/2016 thì toàn bộ chi phí sửa chữa xe được xác định là 643.051.200 đồng.

Từ khi tai nạn xảy ra, đại diện PTI TN và đại diện E đều được tham gia làm việc với Cơ quan công an huyện Đắk R ngay từ đầu nhưng phía PTI hoàn toàn không có giải thích, hướng dẫn cụ thể cho tôi về quy trình, thủ tục, điều kiện để được thụ hưởng bảo hiểm và tôi hoàn toàn không biết việc tôi nhận tiền hỗ trợ từ anh L và anh Tr được PTI dùng làm cơ sở để từ chối bồi thường cho tôi.

Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết, buộc PTI phải bồi thường cho tôi toàn bộ thiệt hại của xe ô tô BKS 47C – 06648 bao gồm chi phí sửa chữa xe, chi phí vận chuyển xe từ nơi xảy ra tai nạn về gara ... với tổng giá trị là 700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông PhanViệt H thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét buộc phía PTI phải bồi thường cho ông với số tiền 552.166.898 đồng.

***Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Bảo hiểm BĐ (gọi tắt là PTI) trình bày:***

Tôi xác nhận Công ty Bảo hiểm khu vực TN (PTI TN) có cấp hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới cho ông Phan Việt H đúng như ông Phan Việt H đã trình bày.

Nguyên nhân của vụ tai nạn, theo kết luận điều tra của Công an tỉnh Đắk Nông là do lỗi của tài xế Trương Hữu L điều khiển vượt trái quy định. Sau khi tai nạn xảy ra, PTI, E và ông Phan Việt H đã có công văn trao đổi, PTI căn cứ Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, hồ sơ tại cơ quan công an, quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm đã có văn bản từ chối bồi thường cho ông Phan Việt H vì lý do: Trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R, ông Phan Việt H đã nhận của Doanh nghiệp tư nhân MH và ông Trương Hữu L tổng số tiền là 144.000.000 đồng và có cam kết “*Ngoài số tiền trên, tôi không có bất cứ yêu cầu gì thêm ...*”. Như vậy, giữa ông Phan Việt H và người gây tai nạn đã có sự thỏa thuận bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho ông Phan Việt H và bên gây tai nạn đã trả đầy đủ tiền theo thỏa thuận cho ông Phan Việt H, ông H đã từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn cho PTI. Căn cứ mục 3, điểm 1.3, Điều 14 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 82/2015/QĐ-PTI ngày 18/3/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm BD; Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm. PTI không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Phan Việt H.

**- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V (gọi tắt là E) trình bày:**

Ngày 30/6/2014, E phòng giao dịch chợ B có cho ông Phan Việt H và vợ là bà Phan Thị Thanh H vay số tiền 600.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-20141996, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu xe ô tô tải có mui nhãn hiệu JAC BKS 47C – 066.48, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000440 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/6/2014, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, tên chủ xe là ông Phan Việt H theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 140/2014/EIB-CBMT/HĐTC ngày 30/6/2014 công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Đắk Lắk ngày 30/6/2014, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1161437252 ngày 03/6/2014.

Tài sản này được mua bảo hiểm thân vỏ xe tại Công ty Bảo hiểm BD khu vực TN. Theo hợp đồng bảo hiểm số 065/HD9-KD2/XO/2015 ngày 19/5/2015 có thể hiện E được quyền thụ hưởng bảo hiểm trong trường hợp xe có xảy ra tổn thất trên 5% số tiền bảo hiểm.

Ngày 01/12/2015, E nhận được thông tin xe ô tô BKS 47C – 066.48 xảy ra tai nạn làm hư hỏng toàn bộ xe. Sau khi nhận được thông tin phía ngân hàng đã có văn bản thông báo cho phía Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R và PTI về việc ông Phan Việt H có thể chấp chiếc xe này tại E và đến ngày 29/10/2016 phía PTI có văn bản trả lời về việc từ chối bồi thường đối với trường hợp của ông Phan Việt H.

Ý kiến của E thì sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm của PTI nên đề nghị PTI căn cứ vào quy định của pháp luật để tiến hành bồi thường thiệt hại cho ông Phan Việt H mà người thụ hưởng là E theo thỏa thuận.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân MH trình bày:**

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giữa xe ô tô biển số 47C – 066.48 và xe ô tô biển số 47C-075.39, đại diện Doanh nghiệp tư nhân MH là ông Đậu Tiến Tr, tài xế lái xe gây tai nạn là ông Trương Hữu L đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Phan Việt H toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng). Sau khi thỏa thuận bồi thường ông Phan Việt H đã có đơn bãi nại và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH KT trình bày:**

Ông Trương Hữu L là tài xế của Doanh nghiệp tư nhân Minh Hương. Ngày 01/12/2015 ông Lộc có điều khiển xe ô tô biển số 47C-075.39 chở hàng cho Công ty TNHH KT theo hợp đồng dịch vụ giữa Công ty KT và Doanh nghiệp MH. Sau khi xảy ra tai nạn giữa xe do ông Trương Hữu L điều khiển và xe do ông Phan Việt H điều khiển thì phía Doanh nghiệp MH và ông L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Phan Việt H. Công ty KT không có liên quan gì đến sự việc này.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Hữu L trình bày:**

Tôi là tài xế lái xe cho Doanh nghiệp tư nhân MH. Ngày 01/12/2015 xe ô tô biển số 47C-075.39 do tôi điều khiển có xảy ra tai nạn với xe ô tô biển số 47C – 066.48 do ông Phan Việt H điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn tôi đã bồi thường cho ông Phan Việt H tổng số tiền 89.000.000 đồng, phía Doanh nghiệp tư nhân MH đã bồi thường cho ông Phan Việt H số tiền 391.000.000 đồng, ông H đã có đơn bãi nại cho tôi và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Việt H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đậu Tiến Tr trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/12/2015 giữa xe ô tô biển số 47C-075.39 với xe ô tô biển số 47C – 066.48 tôi đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân MH cùng với tài xế là ông Trương Hữu L đã bồi thường cho ông Phan Việt H tổng số tiền 480.000.000 đồng. Đây là số tiền bồi thường theo yêu cầu của ông Phan Việt H. Sau khi nhận bồi thường, ông Phan Việt H đã cam kết không yêu cầu bồi thường gì khác.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H trình bày:**

Tôi là vợ của ông Phan Việt H, chiếc xe ô tô biển số 47C – 066.48 là tài sản chung của vợ chồng tôi và được vợ chồng tôi thế chấp vay vốn tại Ngân hàng E và được E yêu cầu mua bảo hiểm thân vỏ tại Công ty bảo hiểm BD. Khi xảy ra tai nạn giữa hai xe 47C-075.39 và xe 47C – 066.48 thì ông Trương Hữu L và ông

Đậu Tiến Tr có bồi thường cho gia đình tôi tổng số tiền là 480.000.000 đồng, số tiền này được thỏa thuận là bồi thường chi phí nằm viện, bồi thường cho hàng hóa bị mất, bị hư hỏng và thu nhập bị mất. Khi thỏa thuận bồi thường không có sự tham gia của PTI và gia đình cũng không thông báo cho phía PTI biết.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2019/DSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:*

**Tuyên xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Việt H về việc yêu cầu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ thực hiện việc bồi thường thiệt hại phát sinh từ tai nạn xảy ra đối với xe ô tô tải có mui nhãn hiệu JAC, BKS 47C-066.48, số khung 4EG5D3209273, số máy F22252265588 theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 065/HD9-KD2/XO/2015 ngày 19/5/2015, Giấy chứng nhận bảo hiểm số TN150062221 ngày 19/5/2015 giữa ông Phan Việt H và Công ty Bảo hiểm BĐ TN với số tiền 552.166.898 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, ông Phan Việt H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, ngày 08/12/2015, PTI TN có ban hành Thông báo số 316 về phương án giải quyết bồi thường nhưng ông H không thực hiện. Ông Phan Việt H đã nhận tiền bồi thường từ Doanh nghiệp tư nhân MH và ông Trương Hữu L, đồng thời có đơn bãi nại và cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm. Như vậy ông H đã vi phạm mục 6 Điều 6 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 82/2015/QĐ-PTI ngày 18/3/2015. Theo quy định tại điểm 1.3, mục 3, Điều 14 Quy tắc 82 quy định “Giảm trừ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. *Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các văn bản tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho PTI.*

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Việt H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Ngày 19/5/2015, giữa ông Phan Việt H, Công ty Bảo hiểm BĐ TN (gọi tắt là PTI TN) và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V – Phòng giao dịch chợ B (gọi tắt là E) ký kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 065/HD9-KD2/XO/2015. Sau khi ông Phan Việt H đóng đủ phí bảo hiểm, PTI đã cấp bảo hiểm cho ông H. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ 09 giờ ngày 19/5/2015 đến 09 giờ ngày 19/5/2016. Đối tượng được bảo hiểm là xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, BKS 47C-066.48 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Việt H, giá trị bảo hiểm là 900.000.000 đồng. Như vậy, Hợp đồng bảo hiểm giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 01/12/2015, xe ô tô BKS 47C – 075.39 của Doanh nghiệp tư nhân MH do tài xế Trương Hữu L điều khiển đã gây tai nạn với xe ô tô BKS 47C – 066.48 do ông Phan Việt H điều khiển. Hậu quả là ông Phan Việt H bị thương, hai xe ô tô bị hư hỏng, hàng hóa trên xe bị mất, hư hỏng. Bản kết luận điều tra số 79/KLĐT ngày 16/10/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông thì lỗi gây ra tai nạn thuộc về tài xế xe ô tô BKS 47C – 075.39 là ông Trương Hữu L điều khiển xe vượt trái quy định. Do đó, ông Phan Việt H được bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự và Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết với PTI TN.

[2] Xác định thiệt hại thực tế trong quan hệ bảo hiểm:

Khoản 1 Điều 8 của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 82/2015/QĐ-PTI ngày 13/3/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần BĐ (gọi tắt là Quy tắc bảo hiểm) quy định: “Khi xảy ra tổn thất, PTI hoặc người được PTI ủy quyền sẽ tiến hành giám định thiệt hại”. Tuy nhiên, PTI đã không thực hiện việc giám định thiệt hại.

Kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì xe ô tô BKS 47C – 066.48 của ông Phan Việt H bị thiệt hại với tổng trị giá là 244.139.720 đồng. Bảng báo giá sửa chữa ngày 28/7/2016 của Công ty TNHH CN ô tô Đắk Lắk (gọi tắt là Công ty ô tô) theo yêu cầu của PTI, thì chi phí sửa chữa đối với xe ô tô BKS 47C – 066.48 là 697.730.000 đồng. Cơ sở báo giá được Công ty ô tô căn cứ vào tình trạng hư hỏng thực tế cần thay thế, sửa chữa của xe và bảng báo giá linh kiện của Công ty cổ phần ô tô Jac Việt Nam cộng thêm thuế VAT và tiền công thợ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm thì: “*Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế...*”. Điều 47 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định các hình thức bồi thường gồm: Sửa chữa tài sản bị thiệt hại; Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác; Trả tiền bồi thường. Mục 1.3 Điều 9 Quy tắc bảo hiểm cũng xác định: Tài liệu chứng minh thiệt hại là hóa đơn, chứng từ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại. Do ông H và PTI TN thống nhất đưa

xe BKS 47C – 066.48 về Công ty ô tô sửa chữa nên thiệt hại thực tế trong quan hệ bảo hiểm là số tiền mà Công ty ô tô đã báo giá khi thực hiện sửa chữa xe bị tai nạn. Ông Phan Việt H đề nghị PTI phải chi trả số tiền 552.166.898 đồng, thấp hơn thiệt hại thực tế nên cần ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu của ông Phan Việt H, yêu cầu PTI bồi thường số tiền 552.166.898 đồng, HĐXX xét thấy:

Tại Khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định: *“Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm”*.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp bảo hiểm vẫn thực hiện việc bồi thường cho người được bảo hiểm ngay cả khi chưa xác định được lỗi. Việc chuyển quyền đòi bên thứ ba có lỗi gây thiệt hại bồi hoàn được đặt ra trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm ***đã trả tiền bồi thường*** cho người được bảo hiểm. Nhưng từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm cho đến khi có văn bản từ chối bồi thường (Công văn số 356 ngày 29/10/2016 của PTI – BL 272), PTI TN chưa bồi thường khoản tiền nào cho ông H. Đại diện PTI TN cho rằng chỉ nhận được thông báo của gia đình ông H và E về thông tin vụ tai nạn, không nhận được yêu cầu bồi thường của ông H nên không thực hiện việc bồi thường là không phù hợp. Bởi lẽ khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, người mua bảo hiểm mong muốn được bồi thường khi xảy ra rủi ro. Trên thực tế, E là người thụ hưởng bảo hiểm đã nhiều lần gửi công văn đề nghị PTI hỗ trợ việc bồi thường. Thể hiện tại các công văn số 02-12/2015/EIB-CBMT ngày 04/12/2015 đề nghị PTI xem xét hồ sơ, giải quyết bồi thường thiệt hại vật chất xe cho E (BL 187); Công văn số 16/2016/EIB-CBMT ngày 24/5/2016 đề nghị PTI hỗ trợ xác minh, xem xét bồi thường khi chưa có kết luận của cơ quan công an (BL 212); Công văn số 06/2016/EIB-CBMT ngày 07/7/2016, đề nghị PTI hỗ trợ giám định thiệt hại xe, đồng thời xem xét tiến hành các thủ tục giải quyết bồi thường (BL 235); Công văn số 06/2016/EIB-CBMT ngày 30/9/2016 đề nghị PTI hỗ trợ E và ông Phan Việt H thông tin danh mục hồ sơ cần thiết để PTI xem xét bồi thường (BL 233).

Vào ngày 08/12/2015, PTI TN có ban hành Thông báo số 316 về phương án giải quyết bồi thường (BL 32), thông báo có nêu: Trường hợp xe 47C-066.48 (xe của ông H) không có lỗi: Chủ xe và E sẽ thế quyền đòi người thứ ba cho PTI TN, khi đó PTI là người đại diện hợp pháp cho ông H trong việc đòi bồi thường từ phía xe gây tai nạn. Tất cả những thỏa thuận hay đồng ý bãi nại của ông Phan Việt H/E với các bên liên quan cần có sự phối hợp, chứng kiến và thống nhất của PTI. Đây là tài liệu duy nhất thể hiện PTI hướng dẫn phương án giải quyết bồi thường. Tuy nhiên, PTI TN không cung cấp được chứng cứ đã gửi thông báo này cho ông



Phan Việt H. Theo hồ sơ bệnh án của ông H thì thời gian này, ông H đang nằm điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy (từ ngày 01/12/2015 đến ngày 24/12/2015 - BL 355). Ngày 01/6/2016, PTI TN mới có công văn gửi E phòng giao dịch chợ B, trong đó có nội dung “Khi chưa có kết luận của Công an tỉnh Đắk Nông, PTI TN sẽ không tiến hành bồi thường được vì PTI đang xác định lỗi 100% do bên thứ ba gây ra” (BL 211). Và tại biên bản làm việc ngày 13/12/2016 tại cơ quan điều tra công an huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, đại diện PTI trình bày: “Nguyên nhân gây tai nạn không phải do ông H gây ra, ông H không ủy quyền cho công ty bảo hiểm đứng ra giải quyết đòi quyền lợi cho ông H. Căn cứ quy định của pháp luật thì công ty bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường cho ông H. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về sau đối với hợp đồng bảo hiểm thì công ty tự liên hệ giải quyết” (BL 314). Do đó, PTI TN cho rằng PTI TN đã nhiều lần hướng dẫn ông Phan Việt H bảo lưu quyền khiếu nại và thế quyền đòi người thứ ba cho PTI TN nhưng ông H không đồng ý là không có căn cứ chứng minh.

Khoản 8 Điều 6 của Quy tắc bảo hiểm quy định: “Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba. Chủ xe cơ giới phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PTI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PTI”. Như vậy, sau khi xảy ra tổn thất thì việc hướng dẫn bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường là trách nhiệm của PTI.

Tuy nhiên, như đã phân tích nêu trên, PTI không có bất kỳ hướng dẫn nào cho ông Phan Việt H về việc chuyển quyền đòi bên thứ ba bồi hoàn; không trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Không có căn cứ để khẳng định ông H không hợp tác hoặc không đồng ý chuyển quyền đòi người thứ ba cho PTI. Hợp đồng bảo hiểm không ghi cụ thể điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là vi phạm quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 16 của Luật kinh doanh bảo hiểm. Dẫn đến người mua bảo hiểm không biết được các trường hợp cụ thể của loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Việc ông H tự thỏa thuận bồi thường với bên gây tai nạn, không bảo lưu quyền khiếu nại, từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn là do lỗi của PTI.

Ngoài ra, điểm 1.3 khoản 1 Điều 14 của quy tắc bảo hiểm quy định:

*“1. PTI thực hiện giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:*

*1.3. Giảm trừ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:*

*a. Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho PTI...”*

PTI giảm trừ 100% số tiền bồi thường - mức giảm trừ cao nhất - khi PTI có lỗi là không đúng. Do đó, cơ cơ sở chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Phan Việt H.

[4] Về số tiền PTI phải bồi thường:

Tại khoản 2 Điều 557 BLDS năm 2005 quy định *“Trong trường hợp bên được bảo hiểm đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại do người thứ ba trả nhưng vẫn ít hơn số tiền mà bên bảo hiểm phải trả thì bên bảo hiểm chỉ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm và số tiền người thứ ba đã trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; ...”*

Vợ chồng ông H thừa nhận đã nhận của ông Trương Hữu L và Doanh nghiệp tư nhân MH tổng số tiền bồi thường là 480.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và tài sản. Số tiền ông H đã nhận không xác định rõ khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là bao nhiêu, bồi thường thiệt hại về tài sản là bao nhiêu. Do đó, căn cứ vào kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R xác định xe ô tô BKS 47C – 066.48 của ông Phan Việt H bị thiệt hại với tổng trị giá là 244.139.720 đồng, thiệt hại về hàng hóa (14 tấn gạo) là 14.280.000đ, nên có cơ sở khẳng định số tiền 480.000.000 đồng mà ông H đã nhận gồm 244.139.720 đồng thiệt hại của xe ô tô BKS 47C – 066.48, thiệt hại về hàng hóa (14 tấn gạo) là 14.280.000đ, số tiền còn lại là thiệt hại về sức khỏe.

Ông H đã nhận của người gây tai nạn số tiền 244.139.720 đồng thiệt hại của xe ô tô BKS 47C – 066.48, nên PTI TN còn phải bồi thường số tiền 308.027.178 đồng (= 552.166.898 đồng - 244.139.720 đồng).

Tuy nhiên, Điều 5 của Hợp đồng bảo hiểm số 065 quy định: Trường hợp xe xảy ra tổn thất lớn hơn 5% số tiền bảo hiểm hoặc tổn thất toàn bộ thì người thụ hưởng đầu tiên là E. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện E và đại diện của ông H thống nhất nếu được bồi thường thì số tiền mà E thụ hưởng được khấu trừ vào khoản tiền mà vợ chồng ông H đã vay E theo Hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-20141996 ngày 30/6/2014. Đây là quan hệ pháp luật khác không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên việc khấu trừ số tiền bồi thường vào khoản tiền vay do E và vợ chồng ông H tự thực hiện.

[5] Về án phí:

- Do sửa án sơ thẩm nên ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.
- Ông H phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được HĐXX chấp nhận là  $244.139.720 \text{ đồng} \times 5\% = 12.206.000 \text{ đồng}$  (Đã làm tròn số).
- PTI phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho ông H là  $308.027.178 \text{ đồng} \times 5\% = 15.401.000 \text{ đồng}$  (Đã làm tròn số).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 567, Điều 568, Điều 570, Điều 571, Điều 573, Điều 575 Điều 576, Điều 577, Điều 579 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 46, Điều 48, Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của ông Phan Việt H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 136/2019/DSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Việt H. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải bồi thường thiệt hại phát sinh từ tai nạn xảy ra đối với xe ô tô tải có mui nhãn hiệu JAC, BKS 47C-066.48, số khung 4EG5D3209273, số máy F22252265588 theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 065/HD9-KD2/XO/2015 ngày 19/5/2015, Giấy chứng nhận bảo hiểm số TN150062221 ngày 19/5/2015 giữa ông Phan Việt H và Công ty Bảo hiểm BĐ TN với số tiền 308.027.178 đồng, người thụ hưởng là Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V - Phòng giao dịch chợ B.

[2.2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Việt H về việc buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải bồi thường số tiền 244.139.720 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.*

[2.3] Về án phí sơ thẩm:

- Ông Phan Việt H phải chịu 12.206.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Phan Việt H đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0041354 ngày 26/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, ông H được nhận lại 3.794.000đ đồng.

- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải chịu 15.401.000 đồng án phí.

[2.4] Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Việt H được nhận lại 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp (do Lê Cao D nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0005550 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lưu Thị Thu Hương**